

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/HS-ST

Ngày: 05/4/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Dương Minh Ngọc**.

- Bà **Trần Thị Long**.

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi thành, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 13/3/2019 đối với bị cáo:

Phan Công T, sinh năm: 1974, nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công Th, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị L, (chết); Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 và 02 người con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án:

1. Bản án sơ thẩm số 10/HSST ngày 03/8/1995 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản của công dân”.

2. Bản án sơ thẩm số 66/HSST ngày 28/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân; giả mạo giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước; trốn khỏi nơi giam giữ”. Bị cáo chưa chấp hành phần dân sự của bản án này.

3. Tại bản án sơ thẩm số 113/HSST ngày 25/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 7 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, tổng hợp bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, tổng hình phạt là 20 năm tù (chưa chấp hành phần dân sự).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1981, trú tại: khối 5, thị trấn T, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm: 1965, trú tại: Thôn P, xã X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn P, xã X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1957, trú tại: Thôn P, xã X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị Ngọc C, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn T, xã X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 12/7/2018, Phan Công T đến vũ trường ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng chơi. Tại đây, Thanh có hỏi nhân viên không rõ lai lịch của vũ trường để mua một viên thuốc lắc sử dụng. Nhân viên này giới thiệu cho T một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ lai lịch để trao đổi. Sau khi gặp trao đổi, người đàn ông này bán cho T 01 viên thuốc lắc với giá 100.000 đồng. T pha thuốc vào bia để sử dụng. Do có ý định mua thêm thuốc về sử dụng nên T hỏi mua của người đàn ông này 50 viên thuốc lắc. Người này đồng ý, đưa cho T bịch màu đen bên trong có 50 viên nén màu xanh và cho T 50 viên nén màu hồng nói là thuốc bổ đựng trong bao màu trắng. T trả người đàn ông này 5.000.000 đồng rồi cầm số thuốc trên về lại khách sạn. Sau khi về khách sạn, Th điều khiển xe ô tô BKS 30A-01.000 nhãn hiệu Camry chở chị Nguyễn Thị Thu H về Hà Tĩnh.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/7/2018, trên đường ngang qua địa phận Núi Thành, Quảng Nam, do T chạy xe quá tốc độ nên bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Sợ bị phát hiện có ma túy trên người, đồng thời không có bằng lái xe nên T điều khiển xe ô tô bỏ chạy về hướng Tam Kỳ. Tổ tuần tra giám sát giao thông công an tỉnh Quảng Nam sử dụng xe ô tô chuyên dụng BKS 92E-1559 để đuổi theo.

T điều khiển ô tô đến trạm thu phí Tam Kỳ thì quay đầu xe chạy ngược lại về hướng Núi Thành. T chạy một đoạn thì rẽ phải vào đường bê tông nông thôn thuộc thôn P, xã X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Đến cổng trường THCS L thì gặp đường cụt nên T điều khiển xe ô tô quay đầu hướng vào một cây sanh bên đường trước cổng trường rồi dừng lại. T xuống xe lấy trong túi quần phía trước một túi ni lông có chứa 50 viên nén màu xanh và 50 viên nén màu hồng

mà T đã mua của người đàn ông ở Đà Lạt đi đến gốc cây sanh phía trước đầu xe ô tô vớt túi ni lông vào gốc cây sanh. T quay lại lên xe ô tô điều khiển chạy ra hướng quốc lộ 1A, đi được khoảng 70m thì bị xe ô tô của tổ tuần tra kiểm soát giao thông chặn đầu xe, yêu cầu T xuống xe xuất trình giấy tờ để kiểm tra.

Tiến hành kiểm tra phương tiện, tổ tuần tra kiểm soát giao thông phát hiện tại cốp ô tô phía sau có bao ni lông trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng xanh ở trong túi xách màu đen. Tổ tuần tra kiểm soát giao thông cùng Thanh đến vị trí gốc cây sanh trước cổng trường THCS L kiểm tra phát hiện túi ni lông mà T đã vớt tại gốc cây sanh trước đó. Tổ tuần tra kiểm soát giao thông đã mời người chứng kiến và đại diện chính quyền địa phương đến lập biên bản ban đầu ghi nhận sự việc, đồng thời thông báo cho Công an huyện Núi Thành đến để bàn giao vụ việc giải quyết theo thẩm quyền. Công an huyện Núi Thành đã cử tổ công tác đến hiện trường tiếp nhận thông tin và lập biên bản, kiểm tra, tạm giữ các đồ vật có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 90/PC54 ngày 17/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

- 50 viên nén hình trụ tròn có màu xanh nhạt là ma túy, loại MDMA có khối lượng 17,259 gam.
- 50 viên nén màu hồng và chất rắn dạng bột màu xanh có khối lượng lần lượt là 19,355 gam và 0,602 gam, trong hai mẫu vật này không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì màu trắng số 90/PC54 có đóng dấu giáp lai Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Nam, có chữ ký ông Lê Hoàng Vũ, Lê Cao Trí và Trần Quốc Hoàn. Bên trong có 0,219 gam mẫu A1, 11,959 gam mẫu A2, 9,674gam mẫu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật lúc gửi đi giám định.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu philips màu đen, có số Imel 861277035571282; 86127035652082 thu giữ của bị cáo Phan Công Thanh.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan Công T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Thu H đi cùng T nhưng không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người bán ma túy cho T không rõ lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 48 đến 60 tháng tù.

Bị cáo Phan Công T tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lúc 14 giờ 30 phút ngày 13/7/2018, Phan Công T điều khiển xe ô tô BKS 30A-01.000 nhãn hiệu Camry chở chị Nguyễn Thị Thu H từ Đà Lạt về Hà Tĩnh, ngang qua địa phận Núi Thành, Quảng Nam thì vượt quá tốc độ nên tổ tuần tra kiểm soát giao thông công an tỉnh Quảng Nam có hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện có ma túy trên người và không có bằng lái nên T không chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển xe bỏ chạy, đến trước cổng trường THCS L thì xuống xe vứt túi ni lông đựng 50 viên nén màu hồng và màu xanh xuống gốc cây sanh ven đường rồi lên xe chạy ngược lại và bị xe tổ tuần tra kiểm soát giao thông chặn đầu xe, yêu cầu T xuống xe xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Tiến hành kiểm tra phương tiện, tổ tuần tra kiểm soát giao thông phát hiện tại cốp ô tô phía sau có bao ni lông trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng xanh ở trong túi xách màu đen. Tổ tuần tra kiểm soát giao thông cùng T đến vị trí gốc cây sanh trước cổng trường THCS L kiểm tra phát hiện túi ni lông mà T đã vứt tại gốc cây sanh trước đó. Tổ tuần tra kiểm soát giao thông đã mời người chứng kiến và đại diện chính quyền địa phương đến lập biên bản ban đầu ghi nhận sự việc, đồng thời thông báo cho Công an huyện Núi Thành đến để bàn giao vụ việc giải quyết theo thẩm quyền. Công an huyện Núi Thành đã cử tổ công tác đến hiện trường tiếp nhận thông tin và lập biên bản, kiểm tra, tạm giữ các đồ vật có liên quan.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định số 90/PC54 ngày 17/7/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Nam và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Công T, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sản xuất, vận chuyển trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Bị cáo T đã đủ tuổi trưởng

thành, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do có nhu cầu sử dụng cho bản thân đã mua tàng trữ ma túy loại MDMA có khối lượng 17,259 gam. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính, nuôi hai con còn nhỏ. Cha bị cáo là ông Phạm Công Th là người có công cách mạng, được thưởng huân chương kháng chiến, huân chương giải phóng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 90/PC54 có đóng dấu giáp lai Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Nam, có chữ ký ông Lê Hoàng V, Lê Cao T và Trần Quốc H. Bên trong có 0,219 gam mẫu A1, 11,959 gam mẫu A2, 9,674 gam mẫu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật lúc gửi đi giám định. Tuyên trả cho bị cáo Phan Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu philips màu đen, có số Imel 861277035571282; 86127035652082 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 30A-01.000 nhãn hiệu Camry màu vàng nâu là tang vật vụ án khác nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã bàn giao cho PC01 công an thành phố Hà Nội xử lý theo quy định nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với số tiền 100.000.000 đồng tạm giữ của bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại bà H theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Công T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: **Phan Công T 03 (ba)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 90/PC54 có đóng dấu giáp lai Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Nam, có chữ ký ông Lê Hoàng V, Lê Cao T và Trần Quốc H. Bên trong có 0,219 gam mẫu A1, 11,959 gam mẫu A2, 9,674gam mẫu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật lúc gửi đi giám định.

- Tuyên trả cho bị cáo Phan Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu philips màu đen, có số Imel 861277035571282; 86127035652082.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Núi Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Công T phải chịu là: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Bùi Đình Dũng